

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Địa chỉ: Số 86, đường 3/2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
ĐT: (02703) 822729 Fax: (02703) 831283

Website: <http://www.congtrinhcongcong.vinhlong.gov.vn>.



TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018



THÁNG 6/2018

Số: 01/TB-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 11 tháng 6 năm 2018

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long. Trân trọng thông báo mời họp đến toàn thể Quý Cổ đông về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

1. Thời gian: 7 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2018 (thứ năm)

2. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Số 86, đường 3/2, phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

3. Thành phần tham dự: Tất cả Cổ đông của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long và người Đại diện được cổ đông ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật, tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông: 17 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 4 năm 2018.

4. Nội dung Đại hội:

4.1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch năm 2018 của Công ty.

4.2. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

4.3. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

4.4. Tờ trình Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.

4.5. Thông qua Tờ trình Kế hoạch SXKD năm 2018.

4.6. Thông qua Tờ trình mức thù lao thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát, Thụ ký năm 2018.

4.7. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2017 và kế hoạch chia cổ tức năm 2018.

4.8. Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

5. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội

Để chương trình Đại hội diễn ra tốt đẹp, đề nghị Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội theo mẫu Giấy đăng ký dự họp. Trong trường hợp, Quý Cổ đông không trực tiếp tới dự họp có thể ủy quyền cho người Đại diện theo mẫu Giấy ủy quyền của Công ty.

Hình thức đăng ký:

Thư: Xin gửi về địa chỉ: Phòng Tổ chức Hành chính. Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long (Đ/c Đặng Thị Ngọc Chân) Điện thoại: (02703).822.729 hoặc 098.559.5598

Fax: 02703.831.283. Hoặc Email: ngocchanvl@gmail.com

Thời hạn đăng ký: Trước 10 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 6 năm 2018 (Thứ 5).

Các Cổ đông hoặc người Đại diện được ủy quyền đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo CMND hoặc hộ chiếu và bản gốc giấy ủy quyền để đăng ký tư cách cổ đông tham dự (*trường hợp người tham dự được ủy quyền bởi Cổ đông*).

Trân trọng thông báo và kính mời quý Cổ đông tham dự!

Vĩnh Long, ngày 11 tháng 6 năm 2018

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đào Thanh Liêm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ/ ỦY QUYỀN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

Cổ đông:.....

Địa chỉ:.....

Số CMND/ĐKKD.....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....

Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần.

Mã số cổ đông:.....

Căn cứ vào Giấy mời tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long tổ chức vào ngày 28/6/2018; xin trả lời về việc tham dự Đại hội như sau:

(đánh dấu X vào ô vuông)

☐ **Trực tiếp tham dự**

☐ **Ủy quyền cho lãnh đạo Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long:**

☐ Ông Đào Thanh Liêm

Chủ tịch HĐQT

☐ Ông Ngô Thành Thía

Giám đốc

☐ **Ủy quyền cho người khác tham dự:**

Tên người được ủy quyền:.....

Mã số cổ đông(nếu có).....

Số CMND:.....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....

Người được ủy quyền được tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long tổ chức ngày 28/6/2018 và biểu quyết với các vấn đề thuộc nội dung chương trình Đại hội.

Lưu ý: Khi tham dự Đại hội, Quý cổ đông (hoặc người được ủy quyền) cần mang theo giấy này và CMND (hoặc hộ chiếu) để Ban tổ chức làm thủ tục đăng ký cổ đông.

Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(ký và ghi rõ họ tên)

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2018

BÊN ỦY QUYỀN(CỔ ĐÔNG)

(ký và ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Thời gian: Bắt đầu lúc 07 giờ 30 phút, Thứ năm, ngày 28/6/2018.

Địa điểm: Số 86, đường 3 tháng 2, Phường 1, thành phố Vĩnh Long.

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30' – 8h	Đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông - Đón tiếp các cổ đông và đại biểu - Cổ đông đăng ký và nhận tài liệu	
8h-8h45'	Khai mạc đại hội 1. Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu 2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông 3. Chủ tọa chỉ định nhân sự tham gia điều hành Đại hội và Thư ký Đại hội 4. Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu và biểu quyết 5. Thông qua chương trình Đại hội 6. Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội và biểu quyết	
8h45'-9h15'	Nội dung Đại hội:	
	7. Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và Kế hoạch năm 2018 của Công ty. 8. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018. 9. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018 10. Tờ trình Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.	
9h15'-9h30'	Nghỉ giải lao	
9h30'- 10h30'	Nội dung Đại hội (tiếp theo) 11. Thông qua Tờ trình Kế hoạch SXKD năm 2018 12. Thông qua Tờ trình mức thù lao thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát, Thư ký năm 2018 13. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2017 và kế hoạch chia cổ tức năm 2018. 14. Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.	
	16. Đại hội thảo luận các nội dung các Tờ trình. 17. Chủ tọa đoàn trả lời các câu hỏi mà cổ đông quan tâm. 18. Đại hội biểu quyết thông qua các Tờ trình. ⇒ Ban kiểm phiếu làm việc. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.	
10h30'-11h	Tổng kết Đại hội	
	19. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. 20. Đại hội biểu quyết thông qua.	
	21. Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội.	

DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;
 - Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.
- Nhằm đảm bảo Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long năm 2018 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

III. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- HĐĐCD : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

IV. NỘI DUNG QUY CHẾ:

1. Điều kiện tiến hành Đại hội cổ đông

-Đại hội cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

-Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHCD lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

-Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày **16/4/2018** đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội

-Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

-Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ

-Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân,... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

-Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

-Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

-Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần Đại biểu có thể đàm thoại bên ngoài hội trường làm việc.

-Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

-Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa Đại hội

-Chủ tịch HĐQT sẽ là chủ tọa điều hành Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:

- Điều hành công việc của Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội.
- Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội.
- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
- Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết.
- Chủ tọa cử một người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và một người hỗ trợ thư ký.
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận.
- Trình các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

6. Thư ký Đại hội

Chủ tọa cử ra 02 người làm Thư ký đại hội.

❖ Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu.
- Lập biên bản họp đại hội đồng cổ đông.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHCD và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ Chủ tọa và thư ký Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

7. Ban kiểm phiếu

-Ban kiểm phiếu gồm những đại biểu chính thức tham dự Đại hội và không có tên trong danh sách ứng cử viên (khi bầu cử) do Chủ tọa giới thiệu (không quá 05 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

-Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố

kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.

8. Phát biểu tại Đại hội

-Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

-Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

9. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

a. Các quy định chung

Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát trực tiếp:

- Một (01) “**Thẻ biểu quyết**” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.
- Một (01) “**Phiếu biểu quyết**” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

b. Cách thức biểu quyết:

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- Tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- Không tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được đề trình.

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, đại biểu tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

-Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

-Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội

dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” bằng cách đánh dấu “X” vào ô tương ứng được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi phiếu biểu quyết về thùng phiếu đã được niêm phong tại Đại hội. Phương thức này dùng để thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội.

c. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

-Phiếu biểu quyết hợp lệ: là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

-Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

-Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có con dấu của công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

d. Thẻ lệ biểu quyết:

-Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết và một (01) thẻ biểu quyết.

-Tại ngày chốt danh sách cổ đông (**ngày 16/4/2018**) tổng số cổ phần của Công ty là: 3.536.222 cổ phần tương đương với 3.536.222 quyền biểu quyết.

e. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết.

-Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

f. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

-Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty: phải được số đại biểu đại diện ít nhất 65% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

-Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện ít nhất 51% tổng số

quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

V.THỰC HIỆN

-Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHCD.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty và các văn bản Luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

ĐÀO THANH LIÊM

Số: 42 /BC-CTCC

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 6 năm 2018

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Căn cứ Luật doanh nghiệp, ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ công ty ngày 06/9/2016, được sửa đổi, bổ sung lần 1 ngày 28/6/2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 13/NQ-CTCC- HĐQT, ngày 11/6/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, về việc thống nhất các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

I. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

1. Đánh giá tình hình chung.

Năm 2017, công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, trong giai đoạn đầu mới chuyển qua mô hình công ty cổ phần, có rất nhiều việc phải hoàn chỉnh như: hoàn chỉnh các thủ tục sau khi cổ phần, ổn định tổ chức bộ máy, xây dựng các qui chế nội bộ công tyTuy nhiên, công ty đã cố gắng hoàn thành kế hoạch đề ra, tạo thêm việc làm cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước, tham gia tích cực vào công tác an sinh xã hội, đồng thời thực hiện các biện pháp để giảm bớt các chi phí phát sinh sau cổ phần hóa, nhằm thực hiện mục tiêu đạt lợi nhuận theo như kế hoạch đã đề ra.

a. Thuận lợi:

- Được Ủy ban nhân tỉnh chấp thuận chủ trương đặt hàng đối với hoạt động dịch vụ công ích. Ngay từ đầu năm Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long đã thực hiện đặt hàng với công ty, từ đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị triển khai thực hiện.

- Ban lãnh đạo theo sát tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của công ty, kịp thời phát hiện sai sót, đưa ra phương hướng giải quyết hợp lý và hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện phương án giao khoán quỹ lương trên khối lượng sản phẩm và dịch vụ đến từng bộ phận trực tiếp, từ đó đã tạo được tính chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ của từng bộ phận. Thu nhập của người lao động được cải thiện đáng kể, hiệu quả hoạt động được nâng cao, làm cho người lao động ý thức được trong lao động, đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc quyền lợi gắn liền với trách nhiệm.

b. Khó khăn:

- Đơn giá dịch vụ công ích đô thị đến nay chưa được điều chỉnh, gây khó khăn trong việc chi tiêu các hoạt động thường xuyên của công ty. Một số hạng mục đơn giá dịch vụ công ích còn thiếu trong bộ đơn giá gây chậm thanh toán cho công ty.

- Việc thi công các công trình xây dựng không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Do năng lực của công ty còn hạn chế, chưa đủ điều kiện tham gia đấu thầu các công trình có giá trị lớn, từ khi luật đấu thầu sửa đổi (chỉ định thầu < 1 tỷ đồng), cho nên công ty cũng bị hạn chế các công trình thi công.

- Dịch vụ xử lý rác gặp khó khăn và lúng túng trong việc xử lý vì công ty hiện đang thiếu thiết bị chuyên dùng cho việc xử lý rác tại bãi rác Hòa Phú.

- Bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 2 đưa vào hoạt động năm 2017 nhưng đang trong tình trạng quá tải.

- Ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn nhiều hạn chế, đi đôi với đó là công tác kiểm tra, thanh tra xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xâm hại các công trình phúc lợi công cộng, vệ sinh môi trường như: vứt rác không đúng nơi qui định, vứt súc vật chết ra đường, buôn bán đồ thức ăn thừa, tạp chất vào miệng cống làm bít miệng thu nước mặt, gây nghẹt cống thoát nước..., chưa nghiêm. Từ đó làm ảnh hưởng rất nhiều đến công tác vệ sinh môi trường và cảnh quan đô thị.

- Một số cơ sở, nhà hàng, quán ăn tập kết rác quá trễ làm ảnh hưởng đến việc thu gom rác làm tốn thêm thời gian và phát sinh thêm kinh phí.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

Đơn vị tính: triệu đồng

T T	Khoản mục	ĐVT	KH 2017	TH 2017	(%) TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	55.500	68.383	123
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10.000	9.079	91
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8.527	7.374	86
5	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	Tỷ đồng	3.539	2.828	80
6	Lãi cơ bản trên cổ phần	đồng/ cổ phần	1.000	800	80
7	Cổ tức(%)	%	10%	8%	80
8	Lao động & thu nhập				
a	Lao động bình quân	người	255	255	100
b	Thu nhập bình quân	trđ	7	7	100

*** Nguyên nhân lợi nhuận thực hiện không đạt kế hoạch:**

- Nhìn chung các chỉ tiêu đều đạt kế hoạch nghị quyết đã đề ra, chỉ riêng chỉ tiêu lợi nhuận không đạt là do:

+ Do Nhà máy xử lý rác ngưng hoạt động đột ngột từ tháng 7/2017 nên toàn bộ lượng rác của Thành phố và các huyện phải đổ sang bãi rác số 2 để chôn lấp. Kinh phí phát sinh do phần xử lý nước đắp đê bao chống tràn.

+ Đơn giá dịch vụ công ích không được điều chỉnh chi phí nhân công theo lương tối thiểu vùng hiện hành mà vẫn phải thực hiện mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định 70/2011/NĐ-CP, ngày 22/8/2011 mức lương tối thiểu là 1.550.000 đồng. Trong khi các chế độ chính sách cho người lao động phải thực hiện theo mức lương tối thiểu vùng hiện hành là 2.900.000 đồng theo Nghị định 153/2016/NĐ-CP, ngày 14/11/2016 của Chính phủ.

+ Khi chuyển sáng mô hình công ty cổ phần, xác định giá trị lợi thế của Doanh nghiệp khá cao (trên 4 tỷ đồng), do đó hàng năm phải trích trên 400 triệu đồng cho chi phí lợi thế của doanh nghiệp.

Chính vì vậy, kể từ công ty tiến hành cổ phần hóa lợi nhuận công ty điều giảm so với năm trước khi cổ phần hóa, gây ảnh hưởng đến việc trích các quỹ để tái tạo đầu tư và chi trả cổ tức cho cổ đông. Chính do các tác tố trên cho nên chỉ tiêu lợi nhuận công ty không đạt như kỳ vọng của cổ đông.

3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Công tác điều hành, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đã hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục pháp lý, công ty cổ phần đi vào hoạt động và cổ phiếu đã giao dịch trên sàn giao dịch UPCoM.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 trình các sở, ngành xem xét trình cấp có thẩm quyền làm cơ sở đặt hàng.

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao cho.

- Triển khai xong dự án phủ đỉnh bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 1.

- Xây dựng hoàn thành và trình Hội đồng quản trị ban hành các quy chế quản lý nội bộ công ty và các quy định có liên quan đến chế độ chính sách cho người lao động.

b. Công tác tài chính:

Công ty đã thực hiện kiểm toán kịp thời, chặt chẽ, chính xác. Báo cáo tài chính đã cung cấp đầy đủ các thông tin về hoạt động của công ty. Các khoản công nợ phải thu, phải trả được quản lý đúng các quy định về tài chính kế toán, công bố thông tin báo cáo tài chính theo đúng quy định.

c. Công tác nhân sự:

Công tác nhân sự của Công ty cơ bản giữ ổn định từ Công ty TNHH MTV chuyển qua, đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu công việc, có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

Tổng số lao động đến ngày 31/12/2017 của công ty là 250 người, thu nhập bình quân 7 triệu đồng/người/tháng.

Các chế độ chính sách cho người lao động đều được thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo đời sống cho người lao động.

II. Phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2018:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018
1	Vốn điều lệ	35.362
2	Doanh thu	63.000
3	Tổng chi phí	53.900
4	Lợi nhuận trước thuế	9.100
5	Thuế TNDN (20%)	1.820
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.280
7	Lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	20,59%
8	Trích lập các quỹ	
-	Quỹ đầu tư phát triển (30%)	2.184
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi (20%)	1.456
-	Quỹ thưởng người quản lý (dự kiến 5%, có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn 5% nhưng đảm bảo không vượt quá 1,5 tháng tiền lương bình quân của người quản lý)	364
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (10,9%)	796
10	Lợi nhuận sau thuế chia cổ tức (34%)	2.480
11	Cổ tức (%)	7%
12	Thu nhập bình quân (người/tháng)	7,2

2. Một số giải pháp thực hiện:

a. Công tác điều hành, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Giao chỉ tiêu kế hoạch khối lượng cho các bộ phận trực tiếp, xây dựng đơn giá tiền lương, quỹ lương riêng cho các bộ phận trực tiếp và thực hiện kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động.

- Tiếp tục nhận chăm sóc cây kiểng, thăm cỏ khuôn viên Văn phòng Tỉnh ủy; Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long; Công ty Cấp nước Vĩnh Long và các Khu tưởng niệm do sở Văn hóa Thể và Du lịch; Xử lý rác các huyện trong tỉnh; thu gom vận chuyển rác các huyện trong tỉnh.

- Xúc tiến các thủ tục và triển khai dự án bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 3.

- Tiếp tục xử lý nước rỉ rác để hoàn thành đúng thời gian như đã cam kết với tỉnh.

- Chủ động tham gia đấu thầu hoặc nhận thầu thi công công trình chăm sóc, bảo dưỡng cây kiểng; trồng mới thăm cỏ, cây xanh; công trình hạ tầng kỹ thuật; bảo trì hệ thống đèn chiếu sáng công cộng; dịch vụ xử lý nước thải; dịch vụ thu gom và vận chuyển rác các huyện trong tỉnh.

b. Công tác tài chính:

Thực hiện thu chi đảm bảo phù hợp với Quy chế tài chính; Quy chế chi tiêu nội bộ, tiết kiệm chi phí lễ tân, khánh tiết Thực hiện cân đối tài chính phù hợp với nhu cầu thực tế tại công ty.

c. Công tác nhân sự:

Xây dựng đề án tổ chức, rà soát lại nhân sự của các bộ phận, dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, để bố trí sắp xếp cho phù hợp với từng công việc. Tiếp tục cải tiến các chế độ chính sách về tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp, nhằm tạo động lực cho người lao động nâng cao năng suất lao động và yên tâm công tác.

Tuyển dụng thêm lao động khi có nhận thêm công trình, tổ chức tập huấn, đào tạo, đáp ứng đủ nguồn lực cho các hoạt động của công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công bố thông tin;
- HĐQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu VT; Thư ký công ty..



GIÁM ĐỐC

Ngô Thành Thía

BÁO CÁO
Về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017
và Kế hoạch hoạt động năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ công ty ngày 06/9/2016, được sửa đổi bổ sung lần thứ 1
ngày 28/6/2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 13/NQ-HĐQT, ngày 11/6/2018 của Hội đồng
quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long về việc thống nhất
các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Hôm nay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị
công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị
năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

I. Thông tin chung:

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Công trình công cộng VL
- Mã cổ phiếu : VLP.
- Vốn điều lệ : 35.362.220.000 đồng.
- Tổng số lượng cổ phần : 3.536.222 cổ phần, trong đó:
 - + Số cổ phần nhà nước nắm giữ : 2.872.822 cổ phần, chiếm 81,24%
 - + Số cổ phần cổ đông là cá nhân, tổ chức: 663.400 cổ phần, chiếm 18,76%
- Địa chỉ : 86 đường 3 tháng 2, Phường 1, TP.Vĩnh Long, Vĩnh Long.
- Số điện thoại: (84-0270) 3822729.
- Số fax : (84-0270)3831283.
- Website : congtrinhcongcong.vinhlong.gov.vn
- Email : ctccvl@gmail.com
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1500169888 do Phòng đăng
ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long cấp lần đầu ngày 22/7/2010,
đăng ký thay đổi lần 2 ngày 01/10/2016, thay đổi lần 3 ngày 07/7/2017.

II. Đánh giá về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Đánh giá chung:

Năm 2017 tình hình hoạt động của công ty có nhiều thay đổi do công ty vừa
chuyển đổi mô hình hoạt động từ công ty TNHH MTV sang công ty cổ phần, là
năm đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, với mô hình hoàn toàn mới nên
trong quá trình điều hành đôi lúc còn gặp nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, Hội đồng quản trị đã tiếp cận và chỉ đạo toàn thể người quản lý và người lao động quyết tâm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị:

a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: gồm 05 người:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đào Thanh Liêm	Chủ tịch HĐQT	
2	Ngô Thành Thía	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	
3	Lê Thị Thanh Nhân	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	
4	Nguyễn Thị Quý	Thành viên HĐQT- Trưởng phòng TC-HC	
5	Nguyễn Văn Thuận	Thành viên HĐQT – Trưởng phòng KH-KT_KD.	

b. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	(%)
1	Đào Thanh Liêm	Chủ tịch HĐQT	06/06	100
2	Ngô Thành Thía	Thành viên HĐQT	06/06	100
3	Lê Thị Thanh Nhân	Thành viên HĐQT	06/06	100
4	Nguyễn Thị Quý	Thành viên HĐQT	06/06	100
5	Nguyễn Văn Thuận	Thành viên HĐQT	06/06	100

- Hội đồng Quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp, có 05/5 thành viên dự họp. Tất cả các cuộc họp đều có sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát Công ty và được trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ. Các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát được Chủ tịch HĐQT và Giám đốc thông tin đầy đủ, kịp thời các mặt hoạt động của công ty.

- Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ của từng thành viên theo từng mảng công việc cụ thể, nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân để góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức và quản trị công ty. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc công ty điều hành quá trình sản xuất kinh doanh và sắp xếp ổn định bộ máy tổ chức; dự thảo xây dựng các Quy chế nội bộ theo quy định của pháp luật.

c. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị:

Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung công việc
01/NQ-HĐQT	15/03/2017	Về việc thống nhất giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017
02/NQ-HĐQT	24/07/2017	Về việc mua xe chuyên dùng: 01 xe cuốc.
03/NQ- HĐQT	30/10/2017	Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.
04/NQ-HĐQT	18/12/2017	Về việc mua xe chuyên dùng: 01 xe ép rác 9m ³ .

3. Công tác quản trị của Hội đồng quản trị:

a. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, pháp luật có liên quan.

b. Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành và ban hành các Nghị quyết, quyết định mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty.

c. Chỉ đạo Giám đốc xây dựng và hoàn thiện các Quy chế nội bộ Công ty.

d. Tổ chức thông qua dự thảo quy chế nội bộ về quản trị công ty bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

e. Lập hồ sơ gửi đến Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký chứng khoán tăng vốn điều lệ 1.500.000.000 đồng, từ 33.862.220.000 đồng lên mức vốn Điều lệ 35.362.220.000 đồng trong đó giá trị cổ đông nhà nước nắm giữ là 28.728.267.528 đồng, chiếm 81,24% vốn Điều lệ. Đăng ký giao dịch bổ sung đối với 150.000 cổ phiếu phát hành tăng vốn theo phê duyệt giá trị doanh nghiệp trên sàn giao dịch UPCoM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 11/QĐ-SGDHN ngày 05/01/2018.

f. Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin theo quy định.

4. Công việc giám sát của HĐQT đối với Giám đốc công ty:

a. Ngay từ đầu năm Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT, ngày 15/3/2017 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh năm 2017.

Giám đốc công ty đã triển khai các biện pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

b. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc công ty, phối hợp với Ban Kiểm soát công ty giám sát các vấn đề:

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

- Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các dịch vụ công ích đô thị và các dự án đầu tư tại công ty:

+ Hợp đồng dịch vụ công ích đô thị : 65,770 tỷ đồng, trong đó:

▪ Dịch vụ công ích đô thị : 53,134 tỷ đồng;

▪ Xử lý rác thải Nhà máy rác Phương Thảo : 13,363 tỷ đồng.

+ Dự án Phủ đĩnh bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 1: 18,446 tỷ đồng.

+ Dự án Xây mới bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 2: 20 tỷ đồng.

+ Dự án Cải tạo vận hành giải phóng nước rỉ rác 200m³/ngày (đã nâng công suất): 5,9 tỷ đồng.

+ Mua 01 xe ép rác chuyên dùng 9m³: 1,85 tỷ đồng.

c. Sau khi hoạt động ổn định theo mô hình công ty cổ phần, Ban lãnh đạo và người lao động trong công ty đã tập trung thực hiện hoàn thành các mục tiêu mà Nghị quyết đã đề ra. Qua đó góp phần tăng năng suất lao động, mang lại doanh thu, lợi nhuận và tăng thu nhập cho người lao động.

d. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc thực hiện các biện pháp tăng cường về mặt quản lý và tiết kiệm chi phí, đồng thời quan tâm đến chính sách tiền lương, thưởng và thực hiện tốt các chính sách liên quan đến quyền lợi và lợi ích cho cổ đông của công ty.

e. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc công ty xây dựng các quy chế nội bộ công ty theo mô hình công ty cổ phần.

5. Báo cáo chi phí tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành năm 2017:

a. Quỹ tiền lương kế hoạch của Giám đốc công ty: 388.800.000 đồng.

⇒ Tiền lương bình quân: 32.400.000 đồng/tháng.

b. Thù lao HĐQT (Thư ký): 01 người x 12 tháng x 3.000.000đ = 36.000.000 đồng.

c. Thù lao Ban Kiểm soát không chuyên trách: 02 người x 12 tháng x 3.000.000đ = 72.000.000đồng.

⇒ Tiền thù lao bình quân/tháng = 3.000.000 đồng.

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2017: 108.000.000 đồng, bằng 100% mức duyệt chi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

II. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018:

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018
1	Vốn điều lệ	35.362
2	Doanh thu	63.000
3	Tổng chi phí	53.900
4	Lợi nhuận trước thuế	9.100

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018
5	Thuế TNDN (20%)	1.820
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.280
7	Lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	20,59%
8	Trích lập các quỹ	
-	Quỹ đầu tư phát triển (30%)	2.184
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi (20%)	1.456
-	Quỹ thưởng người quản lý (dự kiến 5%, có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn 5% nhưng đảm bảo không vượt quá 1,5 tháng tiền lương bình quân của người quản lý.	364
9	Lợi nhuận sau thuế chia cổ tức (34%)	2.480
10	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (10,9%)	796
11	Cổ tức (%)	7%
12	Thu nhập bình quân (người/tháng)	7,2

2. Phương hướng hoạt động năm 2018:

- Thực hiện chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác quản lý và giám sát chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh để tiết kiệm chi phí hợp lý cho công ty nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự để bảo vệ quyền lợi của các cổ đông và quan tâm đến thu nhập, điều kiện làm việc của Người lao động công ty.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ gia tăng sản lượng, nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng địa bàn phục vụ của công ty.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc hoàn thiện các quy chế nội bộ theo đúng quy định của Nhà nước.

- Lập hồ sơ nghỉ hưu theo chế độ cho đồng chí Lưu Quang Trường, phó Giám đốc công ty và bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của công ty.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh

Long, xin báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động năm 2017 và phương hướng kế hoạch năm 2018 và kính đề nghị Quý vị cổ đông tham gia đóng góp ý kiến, bổ sung đồng thời quan tâm hỗ trợ, cùng nhau cộng tác, giới thiệu khách hàng, tìm kiếm mở rộng thị trường, phát triển dịch vụ sản xuất kinh doanh, cùng nhau phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018 như đã nêu trên.

Kính chúc sức khỏe Quý vị cổ đông tham dự Đại hội.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu VT; Thư ký công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Thanh Liêm

Số : 43/BC-CTCC-BKS

Vĩnh Long, ngày 11 tháng 6 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2017
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ của Công ty, ngày 06/9/2016 và được sửa đổi, bổ sung lần 1 ngày 28/6/2017;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long về kết quả công tác năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 như sau:

I. Công tác hoạt động của ban kiểm soát đối với các hoạt động của công ty năm 2017:

Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của công ty với những nội dung sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc trong công việc điều hành.

- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017; đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi, cập nhập chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động, ... của công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các tài khoản mục đầu tư của các dự án.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quá trình quản trị, điều hành công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành công ty tuân thủ pháp luật và phù

hợp chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp, ban kiểm soát thông qua ý kiến đóng góp và khuyến nghị với những nội dung về công tác quản trị, công tác điều hành về mặt tài chính, phương hướng sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và mọi số công tác khác của công ty.

- Thành viên ban kiểm soát cũng đã tích cực học tập, nghiên cứu tài liệu, văn bản pháp luật để nâng cao nghiệp vụ, nhằm đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ, cập nhật kịp thời các qui định của Nhà nước.

- Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người quản lý khác trong công ty để ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của quản trị và điều hành của công ty.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính công ty:

I. Về báo cáo tài chính năm 2017:

a. Cơ sở giám sát:

- Báo cáo tài chính năm 2017 của công ty ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.gồm:

- Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN)
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B02-DN)
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DN)
- Bản Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09-DN)
- Các tài liệu kế toán khác theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

b. Tiêu chí đã thực hiện:

Thực hiện giám sát báo cáo tài chính năm 2017 của công ty, các kiểm soát viên đã tiến hành:

- Rà soát việc trình bày của báo cáo tài chính của công ty bảo đảm phù hợp với Chế độ kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam(VAS) do Bộ Tài chính ban hành.

- Đánh giá việc lựa chọn các chính sách kế toán chủ yếu và tính nhất quán trong việc áp dụng các chính sách kế toán.

- Xem xét việc áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam của công ty và các sai lệch trọng yếu so với chuẩn mực đã được trình bày và giải thích rõ ràng trên báo cáo tài chính.

- Đánh giá tính hợp lý và thận trọng của các đánh giá, các ước tính của công ty trong trình bày báo cáo tài chính (các ước tính này ảnh hưởng đến việc tính toán và ghi nhận các khoản chi phí, doanh thu và thu nhập trong kỳ).

- Rà soát đối chiếu số liệu tổng hợp được trình trên báo cáo tài chính với số liệu chi tiết được hạch toán và theo dõi trên các sổ kế toán chi tiết.

c. Kết quả giám sát báo cáo tài chính đã kiểm toán:

Trên cơ sở các tiêu chí đã thực hiện, ban kiểm soát xin báo cáo kết quả giám sát báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2017 như sau:

a. Về các cơ sở pháp lý của báo cáo tài chính:

- Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán công ty áp dụng trong báo cáo tài chính năm 2017 của công ty là phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Các chính sách và phương pháp kế toán được công ty áp dụng nhất quán.

- Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN), Báo cáo kết quả kinh doanh (Mẫu số B02-DN) và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DN) được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết đầy đủ trên Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09-DN). Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu số liệu trên sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trên báo cáo tài chính, cho thấy các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty.

- Rà soát các số liệu cùng với kết quả kiểm tra, thẩm định, các kiểm soát viên chưa phát hiện sai lệch mang tính trọng yếu. Các số liệu ghi nhận khi trình bày báo cáo tài chính là hợp lý và thận trọng tại thời điểm ghi nhận số liệu.

b. Các chỉ tiêu tổng hợp của báo cáo tài chính năm 2017:

(tóm lược như sau):

* Các chỉ tiêu tài sản và nguồn vốn:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	50,897
A	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	36,084
B	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	14,813
2	Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	50,897
A	Nợ phải trả	Tỷ đồng	10,154
B	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	40,743

* Các chỉ tiêu thanh toán và khả năng sinh lợi:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:		
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/NNH)	Lần	3,55
	- Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/NNH	Lần	3,53
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	20
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	25
	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	80
3	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:		
	- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	10,8
	- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	18,1

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017
	- Hệ số LNST/ Tổng tài sản (ROA)	%	14,5
	- Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	14,0
	- Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	đồng/cp	800
	- Cổ tức (%)	%	8%

*** Phân phối lợi nhuận và trả cổ tức dự kiến:**

TT	Nội dung	Đơn vị	Số tiền
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	35,362
2	Tổng số cổ phần lưu hành trong kỳ	cổ phần	3.536.222
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	7,374
4	Giảm trừ lợi nhuận Quý 4/2016	Tỷ đồng	0,273
5	Lợi nhuận còn lại (sau khi giảm trừ LN quý 4/2016).	Tỷ đồng	7,100
6	Trích lập các quỹ	Tỷ đồng	
a	Quỹ đầu tư phát triển (25% lợi nhuận sau thuế)	Tỷ đồng	1,775
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) (dự kiến trích 30% lợi nhuận sau thuế, nhưng tối đa không quá 03 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động (Theo khoản 1 Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH)	Tỷ đồng	2,130
c	Quỹ thưởng người quản lý công ty chuyên trách (dự kiến trích 2,9% lợi nhuận sau thuế, nhưng tối đa không vượt quá 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý (Theo khoản 2 Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH)	Tỷ đồng	0,207
7	Lợi nhuận giữ lại chưa phân phối	Tỷ đồng	0,159
8	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và lợi nhuận giữ lại (lợi nhuận chi trả cổ tức)	Tỷ đồng	2,829
9	Lãi cơ bản trên cổ phần	Tỷ đồng	800đ/01 cổ phần
10	Cổ tức	%	8%/01cp

2. Về giám sát báo cáo tình hình hoạt động của công ty:

- Ban điều hành công ty thực hiện tốt và hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. cụ thể:

+ Thực hiện khối lượng dịch vụ công ích:

Trong năm 2017, công ty được giao thực hiện 33 hạng mục của khối lượng dịch vụ công ích. So với kế hoạch này, kết quả thực hiện năm 2017 đạt được như sau: 28/33 hạng mục đạt 100% khối lượng kế hoạch, 05/33 hạng mục đạt từ 90%-99%.

+ Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	(%)
1	Vốn Điều lệ	35.362	35.362	100
2	Tổng doanh thu	55.500	68.383	123
3	Tổng chi phí	45.500	59.305	130
4	Lợi nhuận trước thuế	10.000	9.079	91
5	Thuế TNDN	1.473	1.704	116
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.527	7.374	87
7	Cổ tức (%) dự kiến chia (số liệu chính thức do Đại hội đồng cổ đông quyết định)	10%	8%	80

+ Kết quả thực hiện các công trình xây dựng cơ bản:

Trong năm 2017, công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho công ty làm chủ đầu tư các dự án lớn như:

- Phủ đỉnh bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 1:

Năm 2017 bố trí 6 tỷ trong tổng số 18,4 tỷ đồng. Thực hiện: giải ngân vốn năm 2017: 6 tỷ đồng.

- Bãi chôn lấp hợp vệ sinh số 2: Nguồn vốn chuyển tiếp 2017 1,395 tỷ đồng, trong nguồn vốn 20 tỷ đồng. Thực hiện đã giải ngân xong.

- Dự án cải tạo vận hành giải phóng nước rỉ rác 200m³/ngày (đã nâng công suất): 5,9 tỷ đồng.

- Mua xe ép rác chuyên dùng 9m³: 1,85 tỷ đồng.

3. Về giám sát báo cáo về các chế độ chính sách lao động, tiền lương, tiền thưởng của người quản lý và người lao động:

- Công ty đã thực hiện 100% giao kết ký hợp đồng lao động xác định thời hạn bằng văn bản với người lao động, đồng thời đăng ký tham gia các khoản bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) theo đúng các quy định pháp luật hiện hành. Trong năm 2017, công ty thực hiện chi lương, thưởng cho người lao động và người quản lý theo đúng các quy chế trả lương, thưởng của công ty.

- Công ty đã xây dựng quỹ tiền lương, thù lao của người lao động và người quản lý theo đúng với Nghị định số 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

II. Báo cáo kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc:

- Qua quá trình giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị trong công tác quản trị và điều hành của Giám đốc của công ty trong năm 2017. Ban kiểm soát không thấy các vấn đề bất thường trong hoạt động quản trị và điều hành.

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động về công tác quản trị và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị nhân danh công ty trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình và sự quản lý điều hành của Giám đốc công ty đã thể hiện sự cẩn trọng cần thiết, hạn chế rủi ro, coi trọng tính hiệu quả đã đưa công ty phát triển đúng hướng trong mục tiêu phát triển chung, luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật nhà nước như Luật doanh nghiệp và tuân thủ đúng Điều lệ công ty.

- Thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2017 theo đúng với kế hoạch mà Nghị quyết Hội đồng quản trị đưa ra.

- Việc chi trả lương cho người quản lý công ty chuyên trách và người lao động, thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát, Thụ ký theo đúng định của Quy chế trả lương của công ty và theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất.

- Lãnh đạo công ty đã chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn:

+ Công ty thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính theo đúng các quy định của pháp luật.

+ Công ty mua bảo hiểm tài sản theo đúng các quy định của pháp luật.

+ Công ty không để tổn thất tài sản, không có các khoản nợ không có khả năng thu hồi.

- Dự kiến phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Giám đốc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc trả lương, thưởng, các chế độ chính sách và sử dụng các quỹ thực hiện đảm bảo công bằng, minh bạch theo đúng các quy chế đã được phê duyệt.

- Công ty đã hoàn tất thủ tục đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch UPCoM. Hiện cổ phiếu VLP đang giao dịch trên sàn chứng khoán và chuẩn bị thoái vốn vào năm 2019 theo tinh thần Quyết định số 1232/QĐ-TTg, ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.\

III. Các cuộc họp của ban kiểm soát và kiến nghị của ban kiểm soát:

Trong năm ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp. Nội dung trao đổi về công tác chuyên môn liên quan đến công việc kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty. Đồng thời phân công lại các thành viên ban kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ. Qua đó Ban kiểm soát đưa ra kiến nghị, đề xuất đến Hội đồng quản trị và ban điều hành công ty (xem kiến nghị phần sau).

IV. Thù lao, chi phí hoạt động của thành viên ban kiểm soát:

1. Chi phí hoạt động: trong năm các kiểm soát không sử dụng chi phí của công ty cho hoạt động của mình.

2. Thù lao của kiểm soát viên không chuyên trách 02 người: 72 triệu đồng. Đối với Trưởng ban kiểm soát không chỉ thù lao, chỉ nhận lương cho hoạt động chuyên trách của Trưởng ban kiểm soát.

V. Kết quả đánh giá sự phối hợp giữa ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông:

Các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ

trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ công ty và các quy chế quản lý nội bộ của công ty.

VI. Đánh giá kết quả hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2017:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Giám đốc cùng các thành viên ban điều hành, các phòng nghiệp vụ và toàn thể người lao động của công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long. Ban kiểm soát tự nhận xét là đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2017 theo chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ của công ty và được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

1. Ông Phạm Công Hiền – Trưởng ban kiểm soát (hoạt động chuyên trách):

- a. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong công tác quản trị, Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo nghị quyết, quyết định, quy chế của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- b. Giám sát hoạt động tài chính, thẩm định báo cáo tài chính của công ty và kết quả trích lập các quỹ, chia cổ tức hàng năm của công ty.
- c. Kiểm tra, kiểm soát việc xây dựng phương án lương của công ty theo văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- d. Kiểm soát hiệu quả việc thực hiện các thủ tục, quy trình các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư.
- e. Kiểm tra công tác ký kết thực hiện các hợp đồng và các giao dịch theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.
- f. Giám sát việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và thanh toán khối lượng dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn thành phố Vĩnh Long.
- g. Kiểm tra tính hợp lý các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán của công ty tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán.
- h. Kiểm tra việc công bố thông tin của công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật.
- i. Thực hiện đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ của ban kiểm soát quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của công ty và các văn bản khác theo quy định của pháp luật.

2. Ông Lương Minh Triết – Thành viên Ban Kiểm soát (hoạt động không chuyên trách):

- a. Kiểm soát thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật của nhà nước của công ty đối với người lao động và các công việc có liên quan đến công tác tài chính kế toán của công ty.
- b. Kiểm soát việc tuân thủ quy định về công bố thông tin của công ty theo quy định của pháp luật.
- c. Kiểm tra tính hợp lý các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán của công ty tuân thủ theo các quy định của Luật Kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán.
- d. Kiểm tra các công việc khác theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

3. Ông Trương Tấn Đạt – Thành viên Ban Kiểm soát (hoạt động không chuyên trách):

a. Kiểm tra việc thanh quyết toán khối lượng dịch vụ công ích đô thị hàng tháng, quý, năm của công ty trên địa bàn thành phố Vĩnh Long.

b. Kiểm tra tính hợp lý các chứng từ kế toán, sổ sách kế toán của công ty tuân thủ theo các quy định của Luật Kế toán, chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán.

c. Kiểm tra các công việc khác theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành.

VII. Kế hoạch chương trình công tác năm 2018 của ban kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành. Cụ thể:

1. Ban kiểm soát sẽ tập trung thực hiện cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, kế hoạch, đầu tư của công ty.

2. Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

3. Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

VIII. Kiến nghị các giải pháp quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty và những vướng mắc, khó khăn của công ty trong năm và định hướng năm 2018:

1. Ban kiểm soát kính đề nghị Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty sớm hoàn thiện các thủ tục cần thiết thực hiện theo nội dung hợp đồng xử lý rác thải bằng công nghệ cao mà hai bên đã ký kết và tiến hành thanh lý hợp đồng xử lý rác thải giữa công ty với Công ty cổ phần Phương Thảo. Trường hợp khó khăn vướng mắc kính đề nghị người đại diện phần vốn nhà nước báo cáo cơ quan đại diện phần vốn nhà nước xin ý kiến theo quy định.

2. Sớm điều chỉnh chi phí nhân công người lao động khối gián tiếp và người quản lý theo quỹ lương thực hiện năm 2017 trong báo cáo tài chính năm 2017, để xác định lợi nhuận chênh lệch, chuyển sang năm tài chính 2018 theo đúng quy định.

3. Công ty sớm điều chỉnh sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty theo tinh thần Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, ngày 06/6/2017 của Chính phủ và Thông tư số 95/2017/TT-BTC, ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính (điều chỉnh cơ sở pháp lý và bổ sung thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và ban điều hành theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP, ngày 06/6/2017 của Chính phủ).

4. Công ty sớm lập kế hoạch dự toán kinh phí sửa chữa, duy tu các hạ tầng kỹ thuật xung quanh bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt Hòa Phú. Qua đó góp phần làm giảm chi phí hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để công ty không phải dùng kinh phí dịch vụ công ích đô thị chỉ cho việc duy tu, sửa chữa này.

5. Công ty sớm xây dựng đề án tái cơ cấu lại bộ máy tổ chức công ty theo tinh thần Hội nghị Trung ương 5 và tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6; xây dựng trả lương theo vị trí việc làm cho các bộ phận khác trực thuộc công ty theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị trung ương 7. Qua đó, giúp bộ máy công ty gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả hơn, góp phần làm tăng năng suất lao động và cải thiện thu nhập của người lao động.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động năm 2017 của ban kiểm soát Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Kính chúc công ty ngày càng phát triển, ổn định và bền vững, chúc quý đại biểu và quý cổ đông và gia đình thật nhiều sức khỏe.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng kính chào!.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan đại diện phần vốn NN (b/c);
- Sở Tài chính VL(theo dõi);
- HĐQT;BKS;
- BĐH;
- Lưu KSV,VT; TK công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Công Hiền

Số: 01 /TTr-HĐQT-CTCC

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Căn cứ Luật doanh nghiệp, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ công ty, ngày 06/9/2016, được sửa đổi, bổ sung lần 1 ngày 28/6/2017.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 13 /NQ-CTCC- HĐQT, ngày 11/6/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, về việc thống nhất các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt.

(Tài liệu kèm theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký công ty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đào Thanh Liêm



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT
Sao Viet Auditing Company Limited

**CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

**Báo cáo tài chính đã kiểm toán
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017**

SVC SVC SVC SVC SVC S
VC SVC SVC SVC SVC SVC

**CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH
CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

**Báo cáo tài chính đã kiểm toán
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017**



MỤC LỤC

Trang

01. Báo cáo của Hội đồng quản trị	1 - 2
02. Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
03. Bảng cân đối kế toán	5 - 8
04. Báo cáo kết quả kinh doanh	9
05. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 - 11
06. Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 25

5775
HINH
NGT
KIEM
SAO
ANG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty CP Công trình công cộng Vĩnh Long được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Công trình công cộng Vĩnh Long (doanh nghiệp 100% vốn nhà nước) và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 1500169888 ngày 22/07/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 07/07/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp.

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty đương nhiệm trong năm tài chính và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>
- Ông Đào Thanh Liêm	Chủ tịch HĐQT
- Ông Ngô Thành Thía	Thành viên
- Bà Lê Thị Thanh Nhân	Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Quí	Thành viên

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty đương nhiệm trong năm tài chính và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>
- Ông Phạm Công Hiền	Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Trương Tấn Đạt	Thành viên
- Ông Lương Minh Triết	Thành viên

3. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty đương nhiệm trong năm tài chính và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>
- Ông Ngô Thành Thía	Giám đốc
- Bà Lê Thị Thanh Nhân	Phó Giám đốc
- Ông Lưu Quang Trường	Phó Giám đốc

4. Ngành nghề kinh doanh

Các ngành nghề kinh doanh trong năm của Công ty bao gồm:

- Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp;
- Thu gom, vận chuyển rác thải nguy hại, rác thải y tế;
- Lưu giữ và xử lý rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp;
- Lưu giữ và xử lý rác thải nguy hại, rác thải y tế;
- Mua bán vật tư chuyên ngành;
- Xây dựng quản lý, sửa chữa các công trình văn hóa, phúc lợi công cộng, vỉa hè, hệ thống cấp, thoát nước, điện chiếu sáng công cộng, công viên cây xanh đô thị. Khu đô thị, hỏa táng, công tác vệ sinh được đảm bảo vận chuyển xử lý rác, xây dựng hệ thống vệ sinh công cộng;

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: không có.

0-001-
ẢNH
Y TNH
OẢN
VIỆT
TP. CP

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên được trình bày trong báo cáo tài chính từ trang 5 đến trang 24.

7. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán: không có.

8. Kiểm toán

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017 của Công ty.

9. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu cần được công bố và giải trình trong báo cáo tài chính.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện các gian lận và sai sót.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty, vì vậy Công ty đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

10. Phê duyệt báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị công ty phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này đã được lập và phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị



Đào Thanh Liêm

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 27 tháng 03 năm 2018



Số: 43/2018/SVCT-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc**
Công ty CP Công trình công cộng Vĩnh Long

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Công trình công cộng Vĩnh Long ("Công ty"), được lập ngày 27 tháng 03 năm 2018, từ trang 5 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Do đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi vẫn chưa nhận đầy đủ các thư xác nhận số dư tại ngày 31/12/2017 của khoản phải thu khách hàng - Phòng quản lý đô thị TP Vĩnh Long số tiền 29.880.648.905 đồng và các khoản phải trả người bán - Công ty CP Đầu tư XD Phát triển Phương Thảo số tiền 1.220.228.400 đồng. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi cũng không thể tiến hành các thủ tục kiểm toán thay thế khác để có thể kiểm chứng được tính có thực số dư của khoản công nợ nêu trên.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn: "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Công trình công cộng Vĩnh Long tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Quang Nhơn

Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0325-2018-107-1

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt

Cần Thơ, ngày 27 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Văn Nga

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0703-2018-107-1

3775
CHÍNH
HÀNH
CÔNG TY
KIỂM
TOÁN
SAO VIỆT
Đ. CÁI LĂNG - TP. CẦN THƠ

CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VINH LONG

Địa chỉ: số 86, đường 3/2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		36.084.275.852	35.779.053.514
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.823.957.269	4.219.130.933
1. Tiền	111		1.823.957.269	4.219.130.933
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.2	33.943.307.392	31.294.946.753
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		32.939.149.263	29.410.017.070
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		146.104.284	1.127.715.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		858.053.845	757.214.683
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.3	249.314.500	200.041.046
1. Hàng tồn kho	141		249.314.500	200.041.046
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	V.4	67.696.691	64.934.782
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		67.696.691	64.934.782
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

001-
ANH
TINH
OAN
VIỆ
-TP.C

CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Địa chỉ: số 86, đường 3/2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		14.813.611.217	17.152.256.960
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II. Tài sản cố định	220	V.5	10.873.867.396	12.684.606.867
1. Tài sản cố định hữu hình	221		10.873.867.396	12.684.606.867
Nguyên giá	222		25.785.135.318	24.993.469.263
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.911.267.922)	(12.308.862.396)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
Chi phí SX, KD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260	V.6	3.939.743.821	4.467.650.093
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		3.939.743.821	4.467.650.093
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		50.897.887.069	52.931.310.474



CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Địa chỉ: số 86, đường 3/2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		10.154.160.169	16.929.515.701
I. Nợ ngắn hạn	310		10.154.160.169	16.929.515.701
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	1.618.802.330	48.724.129
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.8	157.450.781	363
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	1.646.641.256	1.507.711.363
4. Phải trả người lao động	314		4.726.359.935	5.656.952.443
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	107.075.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.10	130.268.144	4.946.849.259
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.874.637.723	4.662.203.144
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VINH LONG

Địa chỉ: số 86, đường 3/2, Phường 1, Thành phố Vinh Long, Tỉnh Vĩnh Long.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

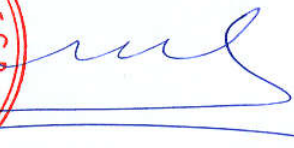
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	40.743.726.900	36.001.794.773
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.11 40.913.750.725	35.364.645.414
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	35.362.220.000	33.862.220.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	35.362.220.000	33.862.220.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	450.727.624	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	5.100.803.101	1.502.425.414
- LNST chưa phân phối cuối kỳ trước	421a	-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	5.100.803.101	1.502.425.414
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	(170.023.825)	637.149.359
1. Nguồn kinh phí	431	(170.023.825)	637.149.359
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	50.897.887.069	52.931.310.474



Trần Mỹ Hằng
Người lập biểu



Trần Thị Kim Dung
Kế toán trưởng

Ngô Thành Thía
Giám đốc
Lập ngày 27 tháng 03 năm 2018



CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VINH LONG

Địa chỉ: số 86, đường 3/2, Phường 1, Thành phố Vinh Long, Tỉnh Vĩnh Long.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**Năm 2017**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	70.581.227.548	60.848.416.871
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.358.655.048	4.750.295.516
3. Doanh thu thuần về BH và cung cấp dịch vụ	10		68.222.572.500	56.098.121.355
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	47.003.924.540	36.043.160.645
5. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ	20		21.218.647.960	20.054.960.710
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	17.107.532	38.339.744
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	11.718.148.569	9.786.915.724
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.517.606.923	10.306.384.730
11. Thu nhập khác	31		143.794.491	388.093.510
12. Chi phí khác	32	VI.5	582.696.550	710.629.859
13. Lợi nhuận khác	40		(438.902.059)	(322.536.349)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	VI.6	9.078.704.864	9.983.848.381
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.704.454.665	2.113.361.834
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.374.250.199	7.870.486.547
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	1.741	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

001-
ANH
TỈNH
TOÁN
VIỆT
P.C



Trần Mỹ Hằng
Người lập biểu

Trần Thị Kim Dung
Kế toán trưởng

Ngô Thành Thía
Giám đốc

Lập ngày 27 tháng 03 năm 2018

CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VINH LONG

Địa chỉ: số 86, đường 3/2, Phường 1, Thành phố Vinh Long, Tỉnh Vĩnh Long.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		76.078.498.993	65.007.513.050
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(27.979.013.846)	(19.706.691.670)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(26.164.174.796)	(27.875.006.628)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(132.454.442)	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.182.227.506)	(2.326.567.417)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		30.307.855.719	44.370.247.975
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(52.531.991.731)	(64.295.677.065)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.603.507.609)	(4.826.181.755)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(791.666.055)	(106.141.364)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(791.666.055)	(106.141.364)

CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Địa chỉ: số 86, đường 3/2, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(2.395.173.664)	(4.932.323.119)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	4.219.130.933	9.151.454.052
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	1.823.957.269	4.219.130.933

Trần Mỹ Hằng

Trần Mỹ Hằng
Người lập biểu

Trần Thị Kim Dung

Trần Thị Kim Dung
Kế toán trưởng



Ngô Thành Thía

Giám đốc

Lập ngày 27 tháng 03 năm 2018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017

Đơn vị trình bày: VND

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty CP Công trình công cộng Vĩnh Long được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Công trình công cộng Vĩnh Long (doanh nghiệp 100% vốn nhà nước) và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 1500169888 ngày 22/07/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 07/07/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 35.362.220.000.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017 là: 35.362.220.000..

2. Lĩnh vực kinh doanh:

Kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Các ngành nghề kinh doanh trong năm của Công ty bao gồm:

- Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp;
- Thu gom, vận chuyển rác thải nguy hại, rác thải y tế;
- Lưu giữ và xử lý rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp;
- Lưu giữ và xử lý rác thải nguy hại, rác thải y tế;
- Mua bán vật tư chuyên ngành;
- Xây dựng quản lý, sửa chữa các công trình văn hóa, phúc lợi công cộng, vỉa hè, hệ thống cấp, thoát nước, điện chiếu sáng công cộng, công viên cây xanh đô thị. Khu đô thị, hỏa táng, công tác vệ sinh được đảm bảo vận chuyển xử lý rác, xây dựng hệ thống vệ sinh công cộng;

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: không có.

6. Cấu trúc doanh nghiệp:

Thông tin về các công ty con và Công ty liên kết: không có

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc: không có

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm đầu tiên được bắt đầu từ ngày 01/10/2016 và kết thúc vào ngày 31/12/2016. Kỳ kế toán năm tiếp theo được bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

4572
CHÍNH
ÔNG T
KIỂM
SAO
RANG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017

Đơn vị trình bày: VND

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài Chính ban hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do việc chuyển đổi nêu trên được ghi nhận vào chi phí tài chính, hoặc doanh thu hoạt động tài chính trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

Cuối niên độ kế toán, số dư của các tài khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào và số dư của các tài khoản phải trả có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bán ra tại ngày 31/12/2017 của Ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố. Khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục nêu trên được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu có thời hạn thu hồi trong vòng không quá 12 tháng tới kể từ thời điểm báo cáo được ghi nhận là các khoản phải thu ngắn hạn. Các khoản phải thu có thời hạn thu hồi trên 12 tháng tới kể từ thời điểm báo cáo được ghi nhận là các khoản phải thu dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ phải thu.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí sản xuất và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên

007
ANH
Y TÍNH
TOÁN
VIỆT
TP. C.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017

Đơn vị trình bày: VND

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Cuối niên độ kế toán, Công ty không có hàng tồn kho nào hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm cần lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được trình bày trên báo cáo tài chính theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua hoặc giá thành thực tế và các khoản chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí đã chi ra để nâng cấp tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định đó. Các chi phí sửa chữa tài sản cố định được coi như khoản phí tổn và được hạch toán trực tiếp hoặc phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong kỳ.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao một số tài sản cố định vượt khung thời gian sử dụng quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính. Thời gian sử dụng ước tính cho một số nhóm tài sản cố định như sau:

Loại TSCĐ

- Nhà cửa, vật kiến trúc
- Máy móc thiết bị
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn
- Thiết bị, dụng cụ quản lý

Thời gian khấu hao ước tính

- 6 - 20 năm
- 8 năm
- 5 - 10 năm
- 6 năm



6. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công ty áp dụng thuế suất thuế TNDN 10% cho hoạt động vận chuyển và xử lý rác thải, 20% cho các hoạt động kinh doanh còn lại.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm và hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định trên cơ sở khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và giá trị được khấu trừ chuyển sang năm sau của các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng nhân với thuế suất thuế TNDN hiện hành.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định trên cơ sở các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế phát sinh trong năm và thuế suất thuế thu nhập hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017

Đơn vị trình bày: VND

Chênh lệch tạm thời là khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của tài sản hoặc nợ phải trả trong Bảng Cân đối kế toán và cơ sở tính thuế của tài sản hoặc nợ phải trả đó.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các khoản chi phí trả trước đã phát sinh nhưng có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều niên độ kế toán thì được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn và phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh của các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào phương pháp đường thẳng.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản phải trả có thời hạn thanh toán trong vòng không quá 12 tháng tới kể từ thời điểm báo cáo được ghi nhận là các khoản phải trả ngắn hạn. Các khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 12 tháng tới kể từ thời điểm báo cáo được ghi nhận là các khoản phải trả dài hạn.

9. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm tài chính, trừ khi các khoản chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm máy móc, thiết bị tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng hoặc sản xuất tài sản dở dang có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) sẽ được tính vào giá trị của tài sản đó (vốn hóa). Việc vốn hóa chi phí đi vay này sẽ chấm dứt khi tài sản cố định hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc tài sản dở dang đã được bán.

Trong năm, không phát sinh các khoản chi phí đi vay nào được vốn hóa.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực góp của chủ sở hữu.

Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài Chính.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017

Đơn vị trình bày: VND

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận đảm bảo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được ghi nhận theo số phát sinh trong kỳ phù hợp với quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp. Cuối kỳ kế toán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh.

15. Nguyên tắc xác định chi phí tiền lương

Chi phí tiền lương của Công ty quý 4 năm 2016 được xác định như sau:

- Chi phí tiền lương của bộ phận trực tiếp được tính căn cứ khối lượng thực thể nhân với đơn giá tiền lương được quy định tại Quyết định số 01/2009/QĐ-UBND ngày 16/01/2009 và Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 07/08/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long.

Chi phí tiền lương người quản lý và người lao động gián tiếp được căn cứ theo Biên bản thẩm định quỹ tiền lương từ ngày 01/10/2016 đến ngày 31/12/2016 và năm 2017 ngày 15/03/2017.

16. Số dư đầu năm

Số dư đầu năm căn cứ vào Báo cáo tài chính năm trước của Công ty đã được kiểm toán. Số năm trước bao gồm số liệu 9 tháng đầu năm 2016 của Công ty TNHH MTV Công trình công cộng Vĩnh Long và số liệu quý 4 năm 2016 của Công ty CP Công trình công cộng Vĩnh Long.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt tại quỹ	98.925.649	5.588.199
Tiền gửi ngân hàng	1.725.031.620 (a)	4.213.542.734
Cộng	1.823.957.269	4.219.130.933

(a) Chi tiết số dư tiền gửi ngân hàng như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Ngân hàng Agribank - CN Vĩnh Long	174.100.373	366.592.601
- Ngân hàng Vietinbank - CN Vĩnh Long	300.160.104	2.835.839.589
- Ngân hàng BIDV - CN Vĩnh Long	1.008.327.006	548.449.601
- Kho Bạc Nhà Nước Vĩnh Long	242.444.137	462.660.943
Cộng	1.725.031.620	4.213.542.734

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017

Đơn vị trình bày: VND

2. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	32.939.149.263 (b)	29.410.017.070
Trả trước cho người bán ngắn hạn	146.104.284 (c)	1.127.715.000
Phải thu ngắn hạn khác	858.053.845 (d)	757.214.683
Cộng	33.943.307.392	31.294.946.753

(b) Chi tiết số dư phải thu ngắn hạn của khách hàng như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phòng quản lý đô thị TP. Vĩnh Long	29.880.648.905	28.689.176.671
- Phòng công thương huyện Long Hồ	881.590.000	100.000.000
- Các khách hàng khác	2.176.910.358	620.840.399
Cộng	32.939.149.263	29.410.017.070

(c) Chi tiết số dư trả trước cho người bán ngắn hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty CP Phát triển XD Phương Thảo	-	1.000.000.000
- Các khách hàng khác	146.104.284	127.715.000
Cộng	146.104.284	1.127.715.000

(d) Chi tiết số dư các khoản phải thu ngắn hạn khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu người lao động (Thuế TNCN)	203.790.742	536.523.960
- Tạm ứng	602.668.390	173.262.663
- Phải thu khác	51.594.713	47.428.060
Cộng	858.053.845	757.214.683

001-C
ẢNH
TỈNH
CỘNG
HÒA
VIỆT
-TP. C

3. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	41.266.000	31.142.546
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	208.048.500 (e)	168.898.500
Cộng	249.314.500	200.041.046

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối kỳ: 0.

Nguyên nhân và hướng xử lý đối với hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất:

- Giá trị ghi sổ hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, bảo đảm cho các khoản nợ phải trả: 0.
- Lý do dẫn đến việc trích thêm hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: không có.

(e) Chi tiết số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Các công trình trồng hoa, trang trí	54.910.000	15.760.000
- Lắp đặt hệ thống đèn trang trí	153.138.500	153.138.500
Cộng	208.048.500	168.898.500

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017

Đơn vị trình bày: VND

4. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí trả trước ngắn hạn	67.696.691 (f)	64.934.782
Cộng	67.696.691	64.934.782

(f) Chi tiết số dư chi phí trả trước như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí bảo hiểm tài sản	67.696.691	64.934.782
Cộng	67.696.691	64.934.782

5. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Loại tài sản	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Nguyên giá	24.993.469.263	791.666.055	-	25.785.135.318
- Nhà cửa, vật kiến trúc	3.123.268.664	-	-	3.123.268.664
- PT vận tải, TB truyền dẫn	21.870.200.599	791.666.055	-	22.661.866.654
Hao mòn lũy kế	12.308.862.396	2.602.405.526	-	14.911.267.922
- Nhà cửa, vật kiến trúc	1.889.195.978	318.140.361	-	2.207.336.339
- PT vận tải, TB truyền dẫn	10.419.666.418	2.284.265.165	-	12.703.931.583
Giá trị còn lại	12.684.606.867			10.873.867.396
- Nhà cửa, vật kiến trúc	1.234.072.686			915.932.325
- PT vận tải, TB truyền dẫn	11.450.534.181			9.957.935.071

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp các khoản vay: 0
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 0
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 0
- Các cam kết về việc mua, bán TSCĐ hữu hình có giá trị lớn chưa thực hiện: không có.
- Các thay đổi khác về TSCĐ hữu hình: không có.

Chi tiết nguyên giá tài sản cố định hữu hình tăng như sau:

	Số tiền
- Mua trong năm	791.666.055
Cộng	791.666.055

Chi tiết khấu hao tài sản cố định hữu hình tăng như sau:

	Số tiền
- Khấu hao trong năm	2.602.405.526
Cộng	2.602.405.526

6. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí trả trước dài hạn	3.939.743.821 (g)	4.467.650.093
Cộng	3.939.743.821	4.467.650.093

(g) Chi tiết số dư chi phí trả trước dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí công cụ, dụng cụ	112.288.885	202.771.737
- Lợi thế kinh doanh	3.827.454.936	4.264.878.356
Cộng	3.939.743.821	4.467.650.093

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017

Đơn vị trình bày: VND

7. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty CP Đầu tư XD Phát triển Phương Thảo	1.220.228.400	
- Công ty Xăng dầu Vĩnh Long	181.950.460	
- Các nhà cung cấp khác	216.623.470	48.724.129
Cộng	1.618.802.330	48.724.129

8. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty CP Khai trí Vĩnh Long	95.398.000	-
- Công ty CP Vincom Retail	62.052.600	-
- Các nhà cung cấp khác	181	363
Cộng	157.450.781	363

9. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Thuế GTGT phải nộp	783.668.888	780.524.999
- Thuế TNDN	679.181.590	202.410.138
- Thuế thu nhập cá nhân	183.790.778	524.776.226
Cộng	1.646.641.256	1.507.711.363

10. Các khoản phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Kinh phí công đoàn	-	32.683.213
- BHXH, BHYT, BHTN	91	-
- Phải trả về cổ phần hóa	67.358.074	4.144.662.605
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	15.659.000	120.000.000
- Phải trả khác	47.250.979	649.503.441
Cộng	130.268.144	4.946.849.259

11. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại TS	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Số dư đầu năm nay	33.862.220.000	-	-	1.502.425.414
Tăng vốn trong năm nay	1.500.000.000	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	-	7.374.250.199
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	450.727.624	(450.727.624)
Trích quỹ KT viên chức QL	-	-	-	(75.121.271)
Trích quỹ KT, phúc lợi	-	-	-	(2.300.485.083)
Chia cổ tức	-	-	-	(676.091.436)
Giảm khác	-	-	-	(273.447.098)
Số dư cuối năm nay	35.362.220.000	-	450.727.624	5.100.803.101

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017

Đơn vị trình bày: VND

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Cổ đông Nhà nước	28.728.220.000	27.228.220.000
- Các cổ đông cá nhân khác	6.634.000.000	6.634.000.000
Cộng	35.362.220.000	33.862.220.000

Giá trị trái phiếu đã chuyển thành cổ phiếu trong năm: 0

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0

c. Cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.536.222	3.386.222
- Số lượng cổ phiếu đã được bán ra công chúng	3.536.222	3.386.222
+ Cổ phiếu phổ thông	3.536.222	3.386.222
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.536.222	3.386.222
+ Cổ phiếu phổ thông	3.536.222	3.386.222
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000

d. Cổ tức

- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm: chưa công bố
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận: không có.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.****1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2017	Năm 2016
- Doanh thu thành phẩm	6.211.198.334	5.510.331.822
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	64.370.029.214	55.338.085.049
Cộng	70.581.227.548	60.848.416.871

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2017	Năm 2016
- Hàng bán bị trả lại	2.358.655.048	4.750.295.516
Cộng	2.358.655.048	4.750.295.516

3. Giá vốn hàng bán

	Năm 2017	Năm 2016
- Giá vốn thành phẩm	3.459.948.462	4.161.902.915
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	43.543.976.078	31.881.257.730
Cộng	47.003.924.540	36.043.160.645

4. Doanh thu hoạt động tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017

Đơn vị trình bày: VND

	Năm 2017	Năm 2016
- Lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay	17.107.532	38.339.744
Cộng	17.107.532	38.339.744
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm 2017	Năm 2016
- Chi phí nhân viên quản lý	8.067.537.445	7.456.778.649
- Chi phí đồ dùng văn phòng	218.527.991	169.744.273
- Chi phí khấu hao TSCĐ	218.853.055	148.394.352
- Thuế, phí và lệ phí	51.237.670	83.334.329
- Chi phí dự phòng	88.767.919	(12.250.000)
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	232.487.629	202.580.667
- Chi phí bằng tiền khác	2.840.736.860	1.738.333.454
Cộng	11.718.148.569	9.786.915.724
6. Chi phí khác	Năm 2017	Năm 2016
- Chi nộp phạt thuế, truy nộp thuế, nộp phạt khác	519.814.054	582.960.801
- Chi phí khác	62.882.496	127.669.058
Cộng	582.696.550	710.629.859
7. Thuế thu nhập doanh nghiệp và phân phối lợi nhuận		
Số dư lợi nhuận chưa phân phối đầu năm (1)		1.502.425.414
Lợi nhuận trước thuế năm nay (2)		9.078.704.864
Điều chỉnh tăng lợi nhuận tính thuế TNDN (3)		1.161.748.683
- Các khoản phạt vi phạm hành chính		519.814.054
- Chi phí không liên quan đến doanh thu, thu nhập chịu thuế TNDN		36.000.000
- Chi phí tiền lương 2016 chưa chi hết		605.934.629
Điều chỉnh giảm lợi nhuận tính thuế TNDN (4)		-
Lợi nhuận chịu thuế năm nay (5)=(2)+(3)-(4)		10.240.453.547
- Lợi nhuận chịu thuế TNDN 10%		3.436.360.445
- Lợi nhuận chịu thuế TNDN 20%		6.804.093.102
Thuế TNDN		1.704.454.665
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (6)		1.704.454.665
Tổng lợi nhuận sau thuế (7)=(1)+(2)-(6)		8.876.675.613
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển		450.727.624
- Trích lập quỹ khen thưởng Ban điều hành		75.121.271
- Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi		2.300.485.083
- Chia cổ tức		676.091.436
- Truy thu thuế GTGT		12.489.682
- Các khoản khác		260.957.416
Số dư lợi nhuận chưa phân phối cuối năm		5.100.803.101

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017

Đơn vị trình bày: VND

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Quý 4/2016
- Lợi nhuận kế toán sau thuế	7.374.250.199	1.502.425.414
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	375.606.354
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông phổ thông	7.374.250.199	1.126.819.060
- Số CP phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ	4.235.970	3.286.222
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.741	343

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

- Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác:** không có
- Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:** không có.
- Thông tin về các bên liên quan:** không có.

a) Các giao dịch với Ban lãnh đạo Công ty trong năm

	Năm nay	Quý 4 năm 2016
Tiền lương, thưởng	1.188.615.677	-
Thù lao HĐQT, BKS	1.120.978.019	206.118.195

4. Thông tin so sánh

Số dư đầu năm căn cứ vào Báo cáo tài chính năm trước của Công ty đã được kiểm toán. Số năm trước bao gồm số liệu 9 tháng đầu năm 2016 của Công ty TNHH MTV Công trình công cộng Vĩnh Long và số liệu quý 4 năm 2016 của Công ty CP Công trình công cộng Vĩnh Long.

5. Thông tin về hoạt động liên tục

Cho đến ngày lập bản báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có vấn đề bất thường nào có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty và Công ty có khả năng hoàn trả các khoản nợ đến hạn trả.

7. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty: hoạt động dịch vụ công ích và hoạt động xây lắp.

Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận Công ty theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017

Đơn vị trình bày: VND

<i>Năm nay</i>	<i>Hoạt động dịch vụ công ích</i>	<i>Hoạt động xây lắp</i>	<i>Hoạt động khác</i>	<i>Cộng</i>
Doanh thu thuần	62.417.767.756	5.804.804.744	-	68.222.572.500
Chi phí trực tiếp	43.543.976.078	3.459.948.462	-	47.003.924.540
Kết quả kinh doanh	18.873.791.678	2.344.856.282	-	21.218.647.960
Chi phí không phân bổ				11.718.148.569
Doanh thu HĐ tài chính				17.107.532
Chi phí tài chính				-
Thu nhập khác				143.794.491
Chi phí khác				582.696.550
Lợi nhuận trước thuế				9.078.704.864
Chi phí thuế TNDN				1.704.454.665
Lợi nhuận sau thuế				7.374.250.199

9. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro tỷ giá hối đoái

Rủi ro tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

10. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017

Đơn vị trình bày: VND

Phải thu khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng. Nợ phải thu của Công ty chủ yếu là phải thu Ngân sách Nhà nước. Các khoản phải thu khách hàng khác thường xuyên được theo dõi nợ và đôn đốc thanh toán. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty không có khoản cho vay nào.

11. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

Số cuối năm	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Phải trả người bán	1.618.802.330	-	-	1.618.802.330
Vay và nợ	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	1.934.360.181	-	-	1.934.360.181
Cộng	3.553.162.511	-	-	3.553.162.511
Số đầu năm				
Phải trả người bán	48.724.129	-	-	48.724.129
Vay và nợ	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	6.561.635.985	-	-	6.561.635.985
Cộng	6.610.360.114	-	-	6.610.360.114


Trần Mỹ Hằng
Người lập


Trần Thị Kim Dung
Kế toán trưởng


Ngô Thành Thía
Giám đốc
Lập ngày 27 tháng 03 năm 2018



Số: 02 /TTr-CTCC

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018
của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Căn cứ Luật doanh nghiệp, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ công ty, ngày 06/9/2016, được sửa đổi, bổ sung lần 1 ngày 28/6/2017.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 13/NQ-CTCC- HĐQT, ngày 11/6/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, về việc thống nhất các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, như sau:

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018
1	Vốn điều lệ	35.362
2	Doanh thu	63.000
3	Tổng chi phí	53.900
4	Lợi nhuận trước thuế	9.100
5	Thuế TNDN (20%)	1.820
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.280
7	Lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	20,59%
8	Trích lập các quỹ	
-	Quỹ đầu tư phát triển (30%)	2.184
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi (20%)	1.456
-	Quỹ thưởng người quản lý (dự kiến 5%, có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn 5% nhưng đảm bảo không vượt quá 1,5 tháng tiền lương bình quân của người quản lý)	364
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (10,9%)	796
10	Lợi nhuận sau thuế chia cổ tức (34%)	2.480
11	Cổ tức (%)	7%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018
12	Thu nhập bình quân (người/tháng)	7,2

⁽¹⁾: Trích không quá 03 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động và dự kiến phân phối 70% cho quỹ khen thưởng, 30% cho quỹ phúc lợi (Thỏa điều kiện tại khoản 1 Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH).

⁽²⁾: Trích tối đa không quá 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý (Thỏa điều kiện tại khoản 2 Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Thanh Liêm

Số: 03 /TTr-HĐQT-CTCC

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách và Thư ký công ty năm 2018.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Căn cứ Luật doanh nghiệp, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ công ty, ngày 06/9/2016, được sửa đổi, bổ sung lần 1 ngày 28/6/2017.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 13/NQ-CTCC- HĐQT, ngày 11/6/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, về việc thống nhất các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và Thư ký công ty năm 2018 như sau:

1. Thành viên HĐQT không chuyên trách (nếu có): 3.000.000đồng/người/tháng.
2. Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách: 3.000.000đồng/người/tháng.
3. Thư ký công ty : 3.000.000 đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đào Thanh Liêm

Số: 04 /TTr-HĐQT-CTCC

Vinh Long, ngày 12 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2017 và kế hoạch chia cổ tức năm 2018.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Căn cứ Luật doanh nghiệp, ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ công ty ngày 06/9/2016, được sửa đổi, bổ sung lần 1 ngày 28/6/2017.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 13/NQ-CTCC- HĐQT, ngày 11/6/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vinh Long, về việc thống nhất các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2017 và kế hoạch chia cổ tức năm 2018, như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận, trích các quỹ, chia cổ tức năm 2017:

TT	Nội dung	Đơn vị	Số tiền
1	Vốn điều lệ	Đồng	35.362.220.000
2	Tổng số cổ phần lưu hành trong kỳ	Cổ phần	3.536.222
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	7.374.250.199
4	Giảm trừ lợi nhuận quý 4/2016	Đồng	273.447.098
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại (sau giảm trừ)	Đồng	7.100.803.101
6	Trích lập các quỹ	Đồng	
a	Quỹ đầu tư phát triển (25% lợi nhuận sau thuế)	Đồng	1.775.200.775
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi ^(*) (trích 30% lợi nhuận sau thuế)	Đồng	2.130.240.930
c	Quỹ thưởng người quản lý công ty chuyên trách (2,9 % lợi nhuận sau thuế)	Đồng	207.000.000
7	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ (lợi nhuận chi trả cổ tức)	Đồng	2.828.977.600
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối ($\approx 2,24\%$)	Đồng	159.383.796
9	Lãi cơ bản trên cổ phần	Đồng	800đồng/01 cp
10	Cổ tức	%	8%/01cp

* Trích 70% quỹ khen thưởng và 30% quỹ phúc lợi trong tổng quỹ phúc lợi, khen thưởng.

2. Kế hoạch chia cổ tức năm 2018:

TT	Nội dung	Đơn vị	Số tiền
1	Vốn điều lệ	Đồng	35.362.220.000
2	Tổng số cổ phần lưu hành trong kỳ	Cổ phần	3.536.222
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	7.280.000.000
4	Trích lập các quỹ	Đồng	
a	Quỹ đầu tư phát triển (30% lợi nhuận sau thuế)	Đồng	2.184.000.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi ^(*) (dự kiến trích 20% lợi nhuận sau thuế, nhưng tối đa không quá 03 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động (Theo khoản 1 Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH)	Đồng	1.456.000.000
c	Quỹ thưởng người quản lý công ty chuyên trách (dự kiến trích 5% lợi nhuận sau thuế, nhưng tối đa không vượt quá 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý (Theo khoản 2 Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH)	Đồng	364.000.000
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (10,9%)	Đồng	796.000.000
6	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và lợi nhuận giữ lại (lợi nhuận chi trả cổ tức 34%)	Đồng	2.480.000.000
7	Lãi cơ bản trên cổ phần	Đồng	700 đồng/01 cổ phiếu
8	Cổ tức	%	7%/01cp

* Dự kiến trích 70% quỹ khen thưởng và 30% quỹ phúc lợi trong tổng quỹ phúc lợi, khen thưởng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đào Thanh Liêm

Số:05 /TTr-HĐQT-CTCC

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính
năm 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Căn cứ Luật doanh nghiệp, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ công ty, ngày 06/9/2016, được sửa đổi, bổ sung lần 1 ngày
28/6/2017.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 13/NQ-CTCC- HĐQT, ngày 11/6/2018 của Hội
đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long, về việc thống
nhất các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên
thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị
sau làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của công ty:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
Địa chỉ: Số 02 Trường Sơn, phường 02, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ
Chí Minh.
Tel: +84(8)35472972; Fax: + 84(8)35472970.
2. Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt.
Địa chỉ: 137, Trần Hưng Đạo, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
Tel: (0292) 3765999
3. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.
Địa chỉ: Văn Phòng Chính, Tầng 2 , Tòa nhà Indochina; Số 4 Nguyễn
Đình Chiểu, Lầu 2, Phường. Đakao, Quận 1, Hồ Chí Minh
Tel: +84-(08)-2220 0237, Fax: +84-(08)- 2220 0265

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- BDH;
- Lưu VT, Thư ký công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đào Thanh Liêm

....., ngày tháng 6 năm 2018

PHIẾU ĐẶT CÂU HỎI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Tôi tên là

Sở hữu/ đại diện sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vinh Long.

Ngoài các nội dung báo cáo và tờ trình của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Công trình công cộng Vinh Long đã được đăng tải tại trang Website: <http://www.congtrinhcongcong.vinhlong.gov.vn> tôi có ý kiến khác như sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

THẺ BIỂU QUYẾT

Họ tên Cổ đông:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết : **cổ phần**

Mã số Đại biểu biểu quyết :

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Mã số Đại biểu biểu quyết :

Họ tên cổ đông :

Số cổ phần :

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Nội dung các Tờ trình

Nội dung cần biểu quyết	Biểu quyết		
	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
-Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017	☐	☐	☐
-Thông qua Tờ trình Kế hoạch SXKD năm 2018.	☐	☐	☐
-Thông qua Tờ trình mức thù lao thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát, Thụ ký năm 2018.	☐	☐	☐
-Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2017 và Kế hoạch chia cổ tức năm 2018.	☐	☐	☐
-Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.	☐	☐	☐

Lưu ý:

- Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu X vào ô lựa chọn (☐ X)
- Trường hợp cổ đông thay đổi ý kiến thì khoanh tròn ô đã lựa chọn (☐ X) và đánh dấu X vào ô lựa chọn mới (☐ X)
- Trường hợp cổ đông chọn lại ô đã được khoanh tròn thì tô đen ô khoanh tròn ấy (☒)
- Cổ đông chỉ được lựa chọn 1 phương án biểu quyết cho mỗi nội dung.

Cổ đông (ký tên)

.....

Số : /BB-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 6 năm 2018

DỰ THẢO

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

Tên công ty: Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.
Thời gian: 07 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2018 (Thứ năm).
Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.
Số 86, đường 3 tháng 2, phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

*** Thành phần tham dự:**

- Cổ đông của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.
- Khách mời tham dự Đại hội:

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:

1. Nhân sự Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

Bà: Đinh Thị Quỳnh Như - Phó Phòng TC-HC - Trưởng Ban
Bà: Lê Thị Tuyết Nga - Giám đốc XN Công viên Cây xanh - Thành viên
Ông: Trương Tấn Đạt – Nhân viên XN Vệ sinh môi trường - Thành viên

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Người báo cáo: Bà Đinh Thị Quỳnh Như, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Nội dung báo cáo:

+ Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ Cổ đông sở hữu 3.536.222 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long theo danh sách chốt đến 16 giờ ngày 16/4/2018.

+ Hôm nay, vào lúc 08 giờ ngày 28/6/2018, Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội: đại biểu, đại diện cho 3.536.222 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

+ Theo kết quả kiểm tra nêu trên, các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội đã đại diện trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đảm bảo đủ điều kiện để tiến hành phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

II. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu:

1. Đoàn Chủ tọa thành phần như sau:

- Ông: Đào Thanh Liêm, Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
- Ông: Ngô Thành Thía, Thành viên HĐQT, Giám đốc - Thành viên
- Bà: Lê Thị Thanh Nhân, Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc - Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa với tỷ lệ đồng ý là 100%.

2. Ban Thư ký Đại hội: Thành phần như sau:

- Bà: Đặng Thị Ngọc Chân, Phó phòng TC-HC kiêm Thư ký HĐQT-Trưởng Ban Thư ký Đại hội.

- Bà: Phạm Minh Thùy, Phó Phòng KH - KT- KD – Thành viên.

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Ban Thư ký Đại hội với tỷ lệ đồng ý là 100%.

3. Ban Kiểm phiếu:

- Ông: Phan Thanh Hiền, Giám đốc XN VSMT - Trưởng ban.
- Ông: Nguyễn Khắc Yên Đan, Phó Phòng KH-KT-KD - Thành viên.
- Ông: Trần Khắc Duy, PGĐ XN Công viên Cây xanh - Thành viên.
- Bà: Trần Mỹ Hằng, Phó Phòng Kế toán – Tài vụ - Thành viên.
- Ông: Huỳnh Hữu Vinh, Nhân viên CNTT Phòng TC- HC - Thành viên.

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ đồng ý là 100%.

III. Giới thiệu Quy chế làm việc Đại hội; Chương trình Đại hội:

1. Trình bày Quy chế làm việc Đại hội:

Bà Lê Thị Thanh Nhân, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc công ty trình bày Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và xin ý kiến của Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua Quy chế với tỷ lệ đồng ý là 100%.

2. Giới thiệu Chương trình Đại hội:

Ông Đào Thanh Liêm, Chủ tịch Hội đồng quản trị giới thiệu Chương trình Đại hội gồm: 03 báo cáo và 05 Tờ trình và xin ý kiến Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ đồng ý là 100%.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Đại hội nghe trình bày nội dung Báo cáo và Tờ trình:

1. Ông Ngô Thành Thía, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty, trình bày Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

2. Ông Đào Thanh Liêm, Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và Phương hướng năm 2018.

3. Ông Phạm Công Hiền, Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.

4. Bà Lê Thị Thanh Nhân, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc công ty trình bày Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2017.

5. Ông Ngô Thành Thía, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trình bày Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

6. Ông Đào Thanh Liêm, Chủ tịch Hội đồng quản trị, trình bày Tờ trình thông qua mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2018.

7. Ông Ngô Thành Thía, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trình bày Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2017 và Phương án chia cổ tức năm 2018.

8. Bà Lê Thị Thanh Nhân, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc công ty trình bày Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

PHẦN III: Ý KIẾN CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông:..... Ý kiến:

Trả lời:...

2. Cổ đông:... Ý kiến:....

Trả lời:

3...

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

1.1. Kết quả hoạt động năm 2017

- Tổng doanh thu : 68.383.474.523 đồng

- Lợi nhuận trước thuế : 9.078.704.864 đồng

1.2. Kế hoạch năm 2018:

- Tổng doanh thu: : 63.000.000.000 đồng

- Lợi nhuận trước thuế : 9.100.000.000 đồng

*** Phần biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

- Không ý kiến: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và Phương hướng năm 2018.

*** Phần biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Không ý kiến: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.

*** Phần biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Không ý kiến: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

4. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2017

- Theo nội dung Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

*** Phần biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Không ý kiến: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

5. Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Tổng doanh thu: 63.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 9.100.000.000 đồng
- Dự kiến lãi cơ bản trên cổ phần (EPS): 800 đồng/cổ phiếu.
- Dự kiến cổ tức (%): 8%/cổ phần (theo mệnh giá).

*** Phần biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Không ý kiến: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

6. Thông qua Tờ trình mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2018:

- Thành viên HĐQT không chuyên trách: 4.000.000đồng/người/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký Hội đồng quản trị: 3.000.000đồng/người/tháng.

*** Phần biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Không ý kiến: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

7. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2017 và Phương án chia cổ tức năm 2018:

7.1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2017:

TT	Nội dung	Đơn vị	Số tiền
1	Vốn điều lệ	Đồng	35.362.220.000
2	Tổng số cổ phần lưu hành trong kỳ	Cổ phần	3.536.222
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	7.374.250.199
4	Giảm trừ lợi nhuận quý 4/2016	Đồng	273.447.098
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại (sau giảm trừ)	Đồng	7.100.803.101
6	Trích lập các quỹ	Đồng	
a	Quỹ đầu tư phát triển (25% lợi nhuận sau thuế)	Đồng	1.775.200.775
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi ^(*) (trích 30% lợi nhuận sau thuế)	Đồng	2.130.240.930
c	Quỹ thưởng người quản lý công ty chuyên trách (2,9 % lợi nhuận sau thuế)	Đồng	207.000.000
7	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ (lợi nhuận chi trả cổ tức)	Đồng	2.828.977.600
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối ($\approx 2,24\%$)	Đồng	159.383.796
9	Lãi cơ bản trên cổ phần	Đồng	800đồng/01 cổ phần
10	Cổ tức	%	8%/01cp

7.2. Kế hoạch chia cổ tức năm 2018:

TT	Nội dung	Đơn vị	Số tiền
1	Vốn điều lệ	Đồng	35.362.220.000
2	Tổng số cổ phần lưu hành trong kỳ	Cổ phần	3.536.222
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	7.280.000.000
4	Trích lập các quỹ	Đồng	
a	Quỹ đầu tư phát triển (30% lợi nhuận sau thuế)	Đồng	2.184.000.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi ^(*) (dự kiến trích 20% lợi nhuận sau thuế, nhưng tối đa không quá 03 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động (Theo khoản 1 Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH)	Đồng	1.456.000.000
c	Quỹ thưởng người quản lý công ty chuyên trách (dự kiến trích 5% lợi nhuận sau thuế, nhưng tối đa không vượt quá 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của	Đồng	364.000.000

	người quản lý (Theo khoản 2 Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH)		
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (10,9%)	Đồng	796.000.000
6	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và lợi nhuận giữ lại (lợi nhuận chi trả cổ tức 34%)	Đồng	2.480.000.000
7	Lãi cơ bản trên cổ phần	Đồng	700 đồng/01 cp
8	Cổ tức	%	7%/01cp

*** Phần biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Không ý kiến: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

8. Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính của công ty năm 2018:

Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018, gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt.
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị sau làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

*** Phần biểu quyết:**

- Tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Không ý kiến: cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

PHẦN IV. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

1. Trình bày biên bản và nghị quyết Đại hội:

Bà Đặng Thị Ngọc Chân – Trưởng Ban Thư ký Đại hội đọc Biên bản Đại hội.
Ông Đào Thanh Liêm – Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết Đại hội.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, với% số phiếu tán thành.

2. Phát biểu bế mạc Đại hội:

Vào lúc giờ cùng ngày, Ông Đào Thanh Liêm – Chủ tọa đoàn đã tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Biên bản ngày được lập thành 06 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**

Đặng Thị Ngọc Chân

Đào Thanh Liêm

Số: /NQ.ĐHĐCĐ-CTCC

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 6 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long ngày 06/9/2016, sửa đổi lần thứ 1 ngày 28/6/2017;

Căn cứ Biên bản số:..../BBĐHĐCĐ-CTCC, ngày 28/6/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017

1.1. Kết quả hoạt động năm 2017

- Tổng doanh thu : 68.383.474.523 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 9.078.704.864 đồng

2. Kế hoạch năm 2018:

- Tổng doanh thu: : 63.000.00.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 9.100.000.000 đồng

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2017.

Theo nội dung Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5. Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Tổng doanh thu: 63.000.00.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 9.100.000.000 đồng
- Dự kiến lãi cơ bản trên cổ phần (EPS): 700đ/cp.

- Dự kiến cổ tức (%): 7%/cp (theo mệnh giá).

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 6. Thông qua Tờ trình mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2018:

-Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 4.000.000đồng/người/tháng

- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng

- Thư ký Hội đồng quản trị: 3.000.000đồng/người/tháng.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 7. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2017 và kế hoạch chia cổ tức năm 2018:

1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2017.

7.1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích các quỹ công ty năm 2017:

TT	Nội dung	Đơn vị	Số tiền
1	Vốn điều lệ	Đồng	35.362.220.000
2	Tổng số cổ phần lưu hành trong kỳ	Cổ phần	3.536.222
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	7.374.250.199
4	Giảm trừ lợi nhuận quý 4/2016	Đồng	273.447.098
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại (sau giảm trừ)	Đồng	7.100.803.101
6	Trích lập các quỹ	Đồng	
a	Quỹ đầu tư phát triển (25% lợi nhuận sau thuế)	Đồng	1.775.200.775
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi(*) (trích 30% lợi nhuận sau thuế)	Đồng	2.130.240.930
c	Quỹ thưởng người quản lý công ty chuyên trách (2,9 % lợi nhuận sau thuế)	Đồng	207.000.000
7	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ (lợi nhuận chi trả cổ tức)	Đồng	2.828.977.600
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	159.383.796
9	Lãi cơ bản trên cổ phần	Đồng	800đồng/01 cp
10	Cổ tức	%	8%/01cp

7.2. Kế hoạch chia cổ tức năm 2018:

TT	Nội dung	Đơn vị	Số tiền
1	Vốn điều lệ	Đồng	35.362.220.000

2	Tổng số cổ phần lưu hành trong kỳ	Cổ phần	3.536.222
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	7.280.000.000
4	Trích lập các quỹ	Đồng	
a	Quỹ đầu tư phát triển (30% lợi nhuận sau thuế)	Đồng	2.184.000.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) (dự kiến trích 20% lợi nhuận sau thuế, nhưng tối đa không quá 03 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động (Theo khoản 1 Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH)	Đồng	1.456.000.000
c	Quỹ thưởng người quản lý công ty chuyên trách (dự kiến trích 5% lợi nhuận sau thuế, nhưng tối đa không vượt quá 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý (Theo khoản 2 Điều 18 của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH)	Đồng	364.000.000
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (10,9%)	Đồng	796.000.000
6	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ và lợi nhuận giữ lại (lợi nhuận chi trả cổ tức 34%)	Đồng	2.480.000.000
7	Lãi cơ bản trên cổ phần	Đồng	700 đồng/01 cp
8	Cổ tức	%	7%/01cp

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8. Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính của công ty năm 2018:

Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018, gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
2. Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt.
3. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị sau làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua ...cổ phần với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long thống nhất thông qua toàn văn trước Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tất cả Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA- CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi Nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- BGĐ, BKS;
- Website công ty, UBCKNN, HNX;
- Lưu VT; Thư ký HĐQT.

Đào Thanh Liêm